

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cao T; cư trú tại: Số 22/258 H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Xuân N; cư trú tại: Số 04/02/155 C, P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Cao T trình bày:

Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh T và chị N hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp,

thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Cao T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Trần Thị Xuân N được ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N có hai con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1998 và Nguyễn Ngọc Lâm O, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C hiện đã thành niên nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Lâm O, anh T đề nghị Tòa án giao cho chị Trần Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng; anh T và chị N sẽ tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Trần Thị Xuân N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Cao T chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không phù hợp. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T để giải phóng cho đôi bên.

Chị và anh Nguyễn Cao T có hai con chung như anh T đã trình bày. Con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đồng ý với đề nghị của anh T về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Lâm O cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Cao T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N chung sống từ năm 1997 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N không phải là vợ chồng. Về con chung, anh T và chị N đều có nguyện vọng giao

con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Lâm O, sinh năm 2005 cho chị N nuôi dưỡng; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này của các đương sự. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Cao T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là chị Trần Thị Xuân N đang cư trú tại số 04/02/155 C, P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Điều luật này quy định: *“Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định... Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý”*. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về việc nuôi con chung: Con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1998 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Lâm O, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005 có nguyện vọng được sống cùng mẹ, anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N đều đề nghị Tòa án giao cháu Lâm O cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Cao T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986;

Các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Lâm O, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005 cho chị Trần Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Cao T và chị Trần Thị Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Cao T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Cao T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006700 ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại C cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Cao T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

